

CÔNG KHAI
THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT
NGÀY 03 THÁNG 6 NĂM 2024 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Mường Nhé

Địa chỉ: Bản Phiêng Kham, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Điện thoại: 0978560631; Email: truongmnmuongnhe@gmail.com

Website: <https://mnmuongnhe.muongnhe.edu.vn>

2. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường Mầm non công lập

3. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

Sứ mạng:

Xây dựng một đơn vị có tính kỉ luật lao động cao, biết thương yêu hỗ trợ nhau, biết được nhiệm vụ của mỗi cá nhân để tư duy, sáng tạo, làm việc có hiệu quả, trung thực, khách quan trong việc thực thi nhiệm vụ.

Tạo được môi trường học tập thân thiện, có phòng học thoáng mát, rộng rãi, có nhiều đồ dùng, đồ chơi để mỗi học sinh đều có cơ hội trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng, phát triển tư duy, phát triển tính tích cực chủ động, sáng tạo, phát triển hết tài năng của mình.

Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn - là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

Tầm nhìn:

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ.

Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

Mục tiêu:

Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cá tính và năng khiếu riêng biệt của trẻ

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

4. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non Mường Nhé được thành lập tháng 01 năm 2006. Trường có 11 điểm trường (1 Trung tâm và 10 điểm bản). Nhà trường có tổng số 48 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trẻ trong trường có nhiều dân tộc cùng sinh sống (Kinh, Thái, H'mông, Công, Dao, Hà Nhì...). Sau 18 năm thực hiện nhiệm vụ với nhiều khó khăn về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ nhưng nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT huyện Mường Nhé, của Đảng chính quyền xã và sự ủng hộ của các bậc phụ huynh giúp đỡ nhà trường từng bước phát triển hoàn thành nhiệm vụ. Đến nay nhà trường duy trì ổn định các hoạt động, trường được đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục, được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức 2 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm học 2020-2021.

Tập thể nhà trường đạt danh hiệu LĐTĐ, UBND huyện Mường Nhé tặng thưởng giấy khen theo Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 25/6/2024 Về việc khen thưởng cho các tập thể và cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024

Chi ủy, Chi bộ được Đảng bộ xã Mường Nhé xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được trường Mầm non Mường Nhé luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

5. Thông tin đại diện pháp luật

Họ và tên: Phạm Thu Phương

Chức vụ: Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Mường Nhé, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Điện thoại: 0978560631

6. Tổ chức bộ máy

Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 17/01/2006 của Ủy Ban nhân dân huyện Mường Nhé v/v thành lập trường Mầm non Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Quyết định số 1897/QĐ- PGDDT ngày 22 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Mường Nhé về việc bổ sung kiện toàn Hội đồng trường cấp Mầm non nhiệm kỳ 2021-2026.

Quyết định điều động, bổ nhiệm Hiệu trưởng: Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 của ủy ban nhân dân huyện Mường Nhé Về việc điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý trường học.

Quyết định bổ nhiệm 2 phó Hiệu trưởng: Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của ủy ban nhân dân huyện Mường Nhé Về việc bổ nhiệm đối với viên chức. Quyết định số 1160 /QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của ủy ban nhân dân huyện Mường Nhé Về việc bổ nhiệm lại viên chức.

(Có quyết định kèm theo)

***Cơ chế hoạt động của trường Mầm non Mường Nhé**

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

***Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục**

Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

+ 01 Hội đồng trường với 11 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 35 đảng viên.

+ Tổ chức Công đoàn có 51 công đoàn viên.

+ Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 01 tổ chức

+ Ban đại diện CMHS.

+ Các tổ khối: 3 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, CBQL, nhân viên

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên theo vị trí việc làm

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp		
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	48			44	1		13		37	2
I	Giáo viên	39			39				1	39	1
1	Nhà trẻ	2			2					2	
2	Mẫu giáo	37			37				1	37	1
II	Cán bộ quản lý	3			3					2	1
1	Hiệu trưởng	1			1						1
2	Phó hiệu trưởng	2			2					2	
III	Nhân viên										
1	Nhân viên văn thư	1					1				
2	Nhân viên kế toán	1			1						
3	Thủ quỹ										
4	Nhân viên y tế	1				1					
5	Nhân viên khác	3						3			

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

Nội dung		Năm học 2023-2024		
		Kết quả	Tổng số	Tỉ lệ (%)
Xếp loại theo chuẩn nghề	Tốt	29	53	
	Khá	23	53	

nghiệp GV – chuẩn HT, PHT	Đạt	1	53	
------------------------------	-----	---	----	--

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

Nội dung	Năm học 2023-2024		
	Tổng số	Kết quả Đạt	Tỉ lệ (%)
VCQL	3	3	100
Giáo viên	53	53	100
Nhân viên	6	6	100

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định

Trường có tổng diện tích đất toàn trường 10.435.5m² (trung tâm có diện tích là 3.556.5 m², 10 điểm trường lẻ thuộc các bản: Mường Nhé 1 diện tích sử dụng: 504 m², Mường Nhé 2 diện tích sử dụng: 1142.9m², Nậm Pồ 1 diện tích sử dụng: 600 m², Nậm Pồ 2 tích sử dụng: 600 m², Nậm Pồ 3 diện tích sử dụng: 1.250 m², Nậm Pồ 4 diện tích sử dụng: 500m², Huổi Cọ diện tích sử dụng: 544 m², Huổi Ban diện tích sử dụng: 500 m², Co Lót diện tích sử dụng: 569 m²; Co Lót 1 diện tích sử dụng: 671.1 m² .

2. Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ

Tổng số phòng học: 25, Trong đó: Kiên cố 20, bán kiên cố 05 phòng.

Các phòng chức năng: 01 Phòng GDNT, 01 văn phòng, 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng kế toán, 1 phòng y tế.

Trung tâm và 11 điểm trường đều có sân chơi, có đồ chơi ngoài trời cho trẻ hoạt động vui chơi.

Phòng công vụ cho giáo viên: 05 phòng, trong đó: Kiên cố 05 phòng, bán kiên cố: 0 phòng, lắp ghép: 0 phòng.

Nhà bếp + Nhà kho: 71 m²

Trung tâm và 10 điểm trường có công trình vệ sinh đạt chuẩn theo quy định. Có 11 công trình nước sạch hợp vệ sinh;

3. Số lượng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

14/14 nhóm, lớp có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

4. Số lượng thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; đối sánh với yêu cầu theo quy định

Trung tâm và các điểm trường đều có đồ chơi ngoài trời từ 3 - 5 loại trở lên

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

Trường Mầm non Mường Nhé tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng GD

Trường được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục 2014-2015 theo QĐ số 327/QĐ-SGD&ĐT ngày 25/05/2015 về việc công nhận các cơ sở giáo dục đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

QĐ số 646/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của UBND tỉnh Điện Biên v/v công nhận các trường MN Mường Nhé đạt chuẩn Quốc gia.

Sau kiểm tra nhà trường đã kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước

a) Hoạt động tuyển sinh

b) Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Nhà trường thường xuyên phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học, công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ như việc huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, công tác tổ chức bán trú cho trẻ, tổ chức các hội thi cấp trường và tham gia hội thi cấp huyện, các hoạt động trải nghiệm, tổ chức chuyên đề đảm bảo đúng kế hoạch đề ra...

Tăng cường, phổ biến tuyên truyền giáo dục pháp luật đến toàn thể VCQLGVNV và học sinh theo từng thời điểm cụ thể trong các cuộc họp của nhà trường.

2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục

- Số nhóm, lớp năm học 2023-2024

Nội dung	Nhóm lớp							
	TS	Nhà trẻ	Bé	Nhỡ	Lớn	Ghép 3+4 tuổi	Ghép 4+5 tuổi	Ghép 3+4+5 tuổi
Năm học 2022-2023	43	9	9	6	6	0	4	9
Thực hiện 2023-2024	45	10	10	5	6	3	7	4
Tăng(+), giảm (-) so với năm học 2022-2023	+ 2	+1	+ 1	-1	0	+ 3	+ 3	- 5

- Số học sinh

Nội dung	Học sinh theo lớp				
	Tổng số	Nhà trẻ	3-4T	4-5T	5-6T
Năm học 2022-2023	998	200	254	279	265
Thực hiện 2023-2024	1054	234	265	267	288
Tăng(+), giảm (-) so với năm học 2022-2023	+ 56	+ 34	+ 11	- 12	+ 23

- Số học sinh/ lớp: 23,4 trẻ/1 nhóm lớp.

- 1054/1054 trẻ học 2 buổi/ngày và được ăn bán trú tại trường đạt 100%

- 100% trẻ được đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống dịch bệnh và được đảm bảo an toàn về tính mạng.

ST T	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	- Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Chiều cao: Bình thường: 204/234 đạt 87,2 % - Suy DD thể thấp còi: 30/234 chiếm 12,8 % - Cân nặng: Bình thường: 230/234 đạt 98,3 % -SDD vừa: 4/234 chiếm 1,7 %. Tổng số trẻ có chỉ số BMI bình thường: 234/ 234 trẻ đạt 100%.	- Chiều cao: Bình thường: 656/754 đạt 87% - Suy DD thể thấp còi: 98/754 chiếm 13% - Cân nặng: Bình thường: 749/754 đạt 99,3% -SDD vừa: 5/754 chiếm 0,7%. Tổng số trẻ có chỉ số BMI bình thường: 754/754trẻ đạt 100%.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình giáo dục Mầm non theo thông tư 51	Chương trình giáo dục Mầm non theo thông tư 51
III	Đánh giá trẻ theo các mục tiêu phát triển cuối độ tuổi, cuối năm học theo chương trình Giáo dục Mầm non	- Tổng số trẻ đạt các chỉ số phát triển 183/199 đạt 93,4%; - Số trẻ chưa đạt 16/199 trẻ đạt 6,6%	- Tổng số trẻ đạt các chỉ số phát triển 780/815 trẻ đạt 96,6%; - Số trẻ chưa đạt 35/815 trẻ đạt 3,4%
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm	Chương trình chăm sóc giáo dục phù hợp với lứa	Chương trình chăm sóc giáo dục phù hợp với từng

	non	tuổi, cơ sở vật chất đủ đảm bảo yêu cầu quy định	độ tuổi, cơ sở vật chất đủ đảm bảo yêu cầu quy định
--	-----	--	---

3. Kết quả thực hiện phổ cập giáo

Trường duy trì và giữ vững chuẩn PCGDMNT 5 tuổi. Từng bước nâng cao các tiêu chí chuẩn chất lượng giáo dục: Huy động 288/288 trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%, duy trì tốt số lượng học sinh 5 tuổi đạt 100%; có đủ phòng học, đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu cho trẻ MG 5 tuổi, chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi đạt 100% qua đánh giá cuối năm học.

4. Trẻ khuyết tật: có 03 trẻ khuyết tật học hòa nhập.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình thu chi ngân sách

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Các khoản chi lương, bồi dưỡng chuyên môn	Đồng	12.288.773.347	Cả năm học
2	Mức thu nhập hàng tháng của CBQL, GV, nhân viên	Đồng	1.224.064.445	1 tháng
2.1	<i>Mức cao nhất</i>	Đồng	25.208.048	1 tháng
2.2	<i>Mức bình quân</i>	Đồng	16.799.218	1 tháng
2.3	<i>Mức thấp nhất</i>	Đồng	3.250.000	1 tháng
3	Chi đầu tư cơ sở vật chất	Đồng	435.447.150	Cả năm học

2, Thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập, miễn học phí, giảm học phí đối với học sinh, chính sách đối với giáo viên dạy lớp ghép và tăng cường TV của cơ sở giáo dục mầm non

STT	Nội dung	Số người	Số tiền (đồng)		Ghi chú
			Ngân sách cấp	HS nộp theo quy định	
		813	520.320.000		4 tháng cuối năm

1	Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ ăn trưa				2023
		818	655.200.000		5 tháng đầu năm 2024
2	Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ CPHT	811	486.600.000		4 tháng cuối năm 2023
		815	611.250.000		5 tháng đầu năm 2024
3	Đối tượng được hưởng chính sách miễn học phí	657	65.700.000		4 tháng cuối năm 2023
		616	77.000.000		5 tháng đầu năm 2024
4	Đối tượng được hưởng chính sách giảm học phí 70%	136	9.250.000		4 tháng đầu năm 2023
		180	15.750.000		5 tháng đầu năm 2024
6	Chế độ hỗ trợ trẻ khuyết tật	2	12.520.000		4 tháng cuối năm 2023
	Chế độ hỗ trợ trẻ khuyết tật	3	23.100.000		5 tháng đầu năm 2024
7	Chế độ học sinh dân tộc ít người	2	4.320.000		Tháng 9 đến tháng 12 năm 2023
8	Chế độ học sinh dân tộc ít người	2	6.480.000		Tháng 1 đến tháng 6 năm 2024
9	Kinh phí tổ chức nấu ăn cho trẻ theo định mức	5	48.000.000		4 tháng cuối năm 2023
10	Kinh phí tổ chức nấu ăn cho trẻ theo định mức	5	60.000.000		5 tháng đầu năm 2024

11	Kinh phí dạy tăng cường tiếng việt, lớp ghép	43	47.250.000		4 tháng cuối năm 2023
12	Kinh phí dạy tăng cường tiếng việt, lớp ghép	43	96.750.000		5 tháng đầu năm 2024

3. Các khoản thu và mức thu đối với người học

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Các khoản chi lương, bồi dưỡng chuyên môn	Đồng	956.014.942.000	Cả năm học
2	Mức thu nhập hàng tháng của CBQL, GV, nhân viên	Đồng	180.273.955.000	1 tháng
2.1	<i>Mức cao nhất</i>	Đồng	18.218.273.000	1 tháng
2.2	<i>Mức bình quân</i>	Đồng	7.989.663.000	1 tháng
2.3	<i>Mức thấp nhất</i>	Đồng	4.163.894.000	1 tháng
3	Chi đầu tư cơ sở vật chất	Đồng	568.450.000	Cả năm học

4. Các khoản thu và mức thu đối với người học

STT	Nội dung	Số người	Số tiền / HS	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Nộp học phí 30%	0	0	0	
		0	0	0	

4. Công tác huy động, vận động tài trợ

Làm tốt công tác tuyên truyền vận động các tập thể, cá nhân tổ chức, đặc biệt là sự quan tâm của các bậc cha mẹ học sinh.

Huy động các nguồn tài trợ, các nhà hảo tâm tài trợ, áo ấm, dép, cặp lồng, bình ủ, chăn ấm, sữa, bánh, cho các cháu; Các ban ngành, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, phụ huynh tham gia đóng góp ngày công lao động tu sửa khuôn viên trường lớp học từ trung tâm tới điểm bản.

Năm học 2023 - 2024 huy động sự đóng góp ngày công: cơ sở vật chất lớp học, đồ dùng, đồ chơi, hiện vật của tổ chức cá nhân, phụ huynh, nhân dân tổng trị giá: 200.000đ/1 ngày công trong đó ngày công lao động của các cơ quan, đoàn thể, chính quyền địa phương, trường học các cơ quan đóng trên địa bàn, phụ huynh học sinh, nhân dân hơn: 1.00.000 ngày công lao động trị giá 200.000.000 đồng, hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ nhà trẻ nhóm thiện nguyện ánh sáng núi rừng trị giá: 213.180.000 vận động phụ huynh tự nguyện đóng góp từ nguồn chi phí học tập. Trung tâm và điểm bản, tiền trực trưa, tiền vệ sinh, tất cả từ trung tâm đến điểm trường, nước uống trung tâm: 779.880.000đ.

Được sự quan tâm của PGD &ĐT đã kết nối với các đoàn từ thiện trường mầm non Mùong Nhé được từ thiện 3 công trình tại 3 điểm bản là:

+ Bản Co Lót được Công ty TNHH Maxport Limited (Việt Nam) xây tặng 02 phòng học, 1 nhà công vụ, 01 nhà vệ sinh, đồ chơi ngoài trời: 01 cầu trượt, 01 bập bênh, 03 con nhún, 01 xích đu, 146 áo phông cộc tay, 3 thùng bánh kẹo trị giá 1.000.000.000đ.

+ Bản Nậm Pố 2 được Công ty TNHH Maxport Limited (Việt Nam) xây tặng 1 lớp học bán kiên cố, 1 công trình vệ sinh bán kiên cố với tổng trị giá 150.000.000đ.

+ Bản Huổi Cọ được đoàn từ thiện Sức Mạnh 2000 xây tặng 01 phòng học, 01 nhà vệ sinh trị giá 150.000.000đ

Tổng: 34.624.000đ

Tổng giá trị XHH năm học 2023 – 2024 là 1.339.624.000đ

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Ban giáo hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ

sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên.

2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Công tác xã hội hóa tại nhà trường đạt được kết quả khả quan vượt trội so với kết quả dự kiến

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường thực hiện tốt việc sử dụng hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu, thường xuyên truy cập và sử dụng có hiệu quả phần mềm dữ liệu.

Nhà trường đã tổ chức cho CBGV-CNV thực hiện tập huấn chuyên môn thông qua hệ thống mạng trực tuyến cơ bản đáp ứng được yêu cầu học tập tại nhà trường.

Việc thực hiện chuyển đổi số được nhà trường thực hiện nghiêm túc giúp tiết kiệm được thời gian, kinh phí và làm việc một cách linh hoạt, chủ động hơn.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và công tác dạy học: Nhà trường đang sử dụng: Phần mềm kế toán, phần mềm phổ cập để theo dõi và cập nhập các thông tin về công tác giáo dục và chăm sóc trẻ; có trang web theo địa chỉ <https://mnmuongnhe.muongnhe.edu.vn>, thực hiện thúc đẩy chuyển đổi số. Thường xuyên cập nhật thông tin và truyền tải các hoạt động của nhà trường và là nơi để GV trong trường và các trường bạn cùng nhau học tập, trao đổi kinh nghiệm. Nhiều giáo viên đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy bước đầu đã mang lại một số kết quả trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy.

Số cán bộ quản lý, giáo viên soạn bài trên máy vi tính: 56/56 đ/c đạt 100%.

Số VCQL, GV, NV biết soạn, dạy giáo án trình chiếu: 59/59 đạt 100%.

CBGVNV khai thác, sử dụng tốt Website của ngành, hồ sơ công việc, sử dụng phần mềm kiểm định chất lượng, phần mềm thống kê smart, phần mềm PC.

Kết quả xác thực danh điện tử của viên chức, giáo viên, NV: tổng số giáo viên 62/62, tổng số học sinh xác thực là 998/998.

- Việc xây dựng, sử dụng kho tư liệu, bài giảng điện tử, bài trình chiếu của ngành. Việc tổ chức diễn đàn trên mạng về kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học ở trường phổ thông. Ứng dụng sổ điện tử, học bạ điện tử trong nhà trường: Ngay từ đầu năm học nhà trường tổ chức cho giáo viên đăng kí dạy UDCNTT trong giảng dạy, tính đến thời điểm hiện tại tại nhà trường có tổng số: 250 tiết

Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân: Giáo viên ít có thời gian nghiên cứu các bài giảng, giáo án điện tử.

4, Công tác truyền thông

Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông tới đội ngũ GV, tới phụ huynh học sinh và cộng đồng để tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai áp dụng chương trình giáo dục Phổ thông mới. Tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, NLD.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang fanpage Mầm non Mùong Nhé, zalo nhóm lớp), thông qua website trường: <https://mnmuongnhe.muongnhe.edu.vn>

6. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông

- Tình hình, kết quả thực hiện Chương trình giáo dục ATGT “Tôi yêu Việt Nam” năm học 2023-2024:

Kết quả thực hiện tôi yêu Việt Nam tại cơ sở: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai nội dung “Tôi yêu Việt Nam” xây dựng lồng ghép vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về ATGT trong trường học: Phối hợp với đội Cảnh sát giao thông huyện Mùong Nhé và các trường trên địa bàn xã tổ chức tuyên truyền luật ATGT cho 100% CBGVNV và học sinh, số lần tổ chức 01 lượt/ 1 năm học.

Trên đây là nội dung công khai của trường Mầm non Mùong Nhé theo Thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.



Phạm Thu Phương